

Số: *567* /BXD-KHTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021

V/v công khai ban hành văn bản quy định tài sản và công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020.

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Bộ Xây dựng công khai ban hành văn bản quy định về tài sản và công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 như sau:

1. Công khai các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

- Quyết định số 892/QĐ-BXD ngày 07/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành danh mục mua sắm tập trung của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 1276/QĐ-BXD ngày 26/12/2017 Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tài sản theo phương thức tập trung của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 806/QĐ-BXD ngày 15/6/2018 phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, quản lý, sử dụng tài sản công của Bộ Xây dựng. Trong đó quy định về thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; thuê trụ sở làm việc; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, máy móc, thiết bị và tài sản khác; phương án sử dụng tài sản công; phương án xử lý tài sản mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe chuyên dùng sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính (quy định tại Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ); Quy định tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị chuyên dùng (tại Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ); sử dụng diện tích chuyên dùng (tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ); Quyết định điều chuyển tài sản giữa các đơn vị thuộc Bộ; Phê duyệt phương án sử dụng tài sản phục vụ hoạt động của Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng thành lập...

- Đã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản cho các đơn vị thuộc Bộ xây dựng tại Quyết định số 1729/QĐ-BXD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

- Đã rà soát, tổng hợp xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tiêu chuẩn, định mức xe chuyên dùng theo quy định tại khoản 7, Điều 17 Nghị định

số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (Văn bản số 4512/BXD-KHTC ngày 17/9/2020 của Bộ Xây dựng).

- Đã ban hành tiêu chuẩn, định mức xe chuyên dùng cho các đơn vị y tế tại Quyết định số 1413/QĐ-BXD ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Xây dựng tại Văn bản số 627/BXD-KHTC ngày 19/02/2020; báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính tại văn bản số 336/BXD-KHTC ngày 02/02/2021 của Bộ Xây dựng.

- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc bộ ban hành quy chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (đạt 100%).

- Đã rà soát, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công, kết quả chuẩn hóa dữ liệu quốc gia để lập báo cáo tài chính nhà nước năm 2019 (Văn bản số 4696/BXD-KHTC ngày 25/9/2020 của Bộ Xây dựng).

- Đã hoàn thành công tác Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị trực thuộc Bộ năm 2020 (Có các Biên bản kiểm chứng đã ký giữa Vụ Kế hoạch – Tài chính với đơn vị).

- Đang thực hiện công tác xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đã triển khai mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung theo Quy chế ban hành tại Quyết định số 1322/QĐ-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Hướng dẫn công khai tài sản công của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban Quản lý dự án năm 2020 tại văn bản số 499/BXD-KHTCX ngày 18/02/2021 của Bộ Xây dựng.

- Hướng dẫn sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê liên doanh, liên kết tại văn bản số 5096/BXD-KHTC ngày 21/10/2020 của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị của thủ tướng Chính phủ số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật tại văn bản số 544/BXD-KHTC ngày 23/02/2021 của Bộ Xây dựng về thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020.

2. Công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020

- Trên cơ sở rà soát chuẩn hóa dữ liệu tài sản công quốc gia, Bộ Xây dựng công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 theo các mẫu biểu đính kèm.

- Cung cấp đường dẫn Chuyên mục công khai tài sản của Bộ Xây dựng truy cập tại: <http://congbothongtin.xaydung.gov.vn>;

- Đơn vị công khai: Trung tâm Thông tin thuộc Bộ Xây dựng.

Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp chung và thực hiện công bố công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Phạm Hồng Hà (để b/c);
- TT. Nguyễn Văn Sinh (để b/c);
- TTTT BXD (thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Đào Việt Dũng

TỔNG HỢP BÁO CÁO HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG NHÀ, ĐẤT

Bộ, ngành, tỉnh: Bộ Xây dựng
 Tên đơn vị: Bộ Xây dựng
 Mã đơn vị: 019

Phần 1: Tổng hợp chung
 Ngày báo cáo: 31/12/2020

Chi tiết tài sản đến bậc : 1

ĐVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khuôn viên

Tài sản	Số lượng	Diện tích	Hiện trạng sử dụng						
			Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp	Sử dụng khác				Khác
					Làm nhà ở	Cho thuê	Bỏ trống	Bị lấn chiếm	
Đất	63	1.584.961,12	130.630,11	1.451.358,91	2.341,60			630,50	
Nhà	437	538.678,28	90.933,60	440.486,62	2.946,00		3.013,06		1.299,00
Tổng cộng	500,00	2.123.639,40	221.563,71	1.891.845,53	5.287,60		3.013,06	630,50	1.299,00

Nguồn: CSDL về TSNN

Bộ, ngành, tỉnh: Bộ Xây dựng
 Tên đơn vị: Bộ Xây dựng
 Mã đơn vị: 019

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Phần 1: Tổng hợp chung

Ký báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

Chi tiết tài sản đến bạc : 1

ĐVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khuôn viên; Giá trị là: Nghìn đồng

Tài sản	Mã số	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Đất	1	63	1.585.041,62	7.374.514.476,01			295.177.570,00		80,50	837.200,00	63	1.584.961,12	7.668.854.846,01
Nhà	2	408	533.966,42	1.726.283.319,49	32	11.138,86	110.339.170,07	3	7.971,00	13.006.815,46	437	537.134,28	1.823.615.674,11
Ô tô	3	184		107.480.500,93	7		5.313.661,90	13		9.198.336,64	178		103.595.826,20
Tài sản khác trên 500 triệu đồng	4	347		701.521.953,89	14		24.674.744,97	6		7.512.883,30	355		718.683.815,55
Tổng cộng		1.002	2.119.008,04	9.909.800.250,32	53	11.138,86	135.505.146,94	22	8.051,50	30.555.235,40	1.033	2.122.095,40	0.314.750.161,86

Nguồn: CSDL về TSNN

Bộ, ngành, tỉnh: Bộ Xây dựng
Tên đơn vị: Bộ Xây dựng
Mã đơn vị: 019

TỔNG HỢP TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Phần 1: Tổng hợp chung
Ngày báo cáo: 31/12/2020

Chi tiết tài sản đến bậc : 1

ĐVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khuôn viên; Giá trị là: Nghìn đồng

Tài sản	Mã tài sản	Số lượng tài sản	Diện tích	Nguyên giá			Giá trị còn lại
				Tổng cộng	Trong đó	Ngân sách	
					Ngân sách	Nguồn khác	
Đất	1	63	1.584.961,12	7.668.854.846,01	7.668.854.846,01		
Nhà	2	437	538.678,28	1.827.457.574,11	1.615.420.099,39	212.037.474,72	
Ô tô	3	178		103.595.826,20	74.988.187,60	28.607.638,60	
Tài sản khác trên 500 triệu đồng	4	355		718.683.815,55	701.723.828,31	16.959.987,24	
Tổng cộng		1.033		10.318.592.061,86	10.060.986.961,30	257.605.100,56	

Nguồn: CSDL về TSNN